

Số: 2444/VPCP-TCCV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2009

V/v tình hình và kết quả  
thống kê thủ tục hành chính  
tại các bộ, địa phương

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng giao, từ giữa tháng 12 năm 2008 đến ngày 31 tháng 3 năm 2009, Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng (sau đây gọi là Tổ công tác chuyên trách) đã cử cán bộ xuống làm việc trực tiếp với 21 bộ, cơ quan ngang bộ, 3 cơ quan trực thuộc (Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam) và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đôn đốc, hướng dẫn việc thống kê thủ tục hành chính tại các cơ quan này - giai đoạn 1 của Đề án 30. Căn cứ kết quả làm việc của Tổ công tác chuyên trách, báo cáo định kỳ tháng 3/2009 của các bộ, địa phương, Văn phòng Chính phủ tổng hợp báo cáo Thủ tướng như sau:

## I. VỀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc tổ chức thực hiện thống kê thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương nhìn chung đã đi vào nền nếp, và thu được kết quả bước đầu tích cực. Theo tổng hợp báo cáo từ các bộ, địa phương số lượng thủ tục hành chính đã được các bộ, cơ quan ngang bộ thống kê theo Biểu mẫu 1 tính tới hết tháng 3/2009 là 2947/3487 thủ tục hành chính; ở địa phương: cấp xã thấp nhất là 29 thủ tục hành chính, cao nhất là 249 thủ tục; cấp huyện thấp nhất là 33 thủ tục hành chính cao nhất là 424 thủ tục hành chính; cấp sở thấp nhất là 123 thủ tục hành chính, cao nhất là 1162 thủ tục hành chính (có phụ lục kèm theo). Tính tới thời điểm này (ngày 14 tháng 4 năm 2009) đã có 872 **Biểu mẫu thống kê thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ** và 2478 văn bản liên quan đến thủ tục hành chính được các Tổ công tác thực hiện đề án 30 của bộ, địa phương nhập vào cơ sở dữ liệu. Qua kết quả đạt được, Tổ công tác chuyên trách có thể khẳng định nếu các bộ, địa phương tổ chức tốt công tác thống kê thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng và hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách thì trong tháng 9/2009, Tổ công tác chuyên trách có thể báo cáo Thủ tướng để công bố công khai trên Internet cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính ở cả 4 cấp chính quyền. Có thể nói đây là dấu ấn đặc biệt, mang tính lịch sử của nền hành chính nước ta (từ năm 1945 đến nay sau 64 năm giành chính quyền chúng ta chưa làm được), có ý

nghĩa chính trị và kinh tế to lớn, góp phần đổi mới phương thức, lề lối hoạt động của bộ máy nhà nước, từng bước xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận thủ tục hành chính và các quy định có liên quan, rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức, giảm thiểu chi phí không chính thức; qua đó góp phần ngăn ngừa những nhiễu tiêu cực trong bộ máy công quyền và cải thiện quan hệ giữa chính quyền với nhân dân. Đồng thời, kết quả thống kê là tiền đề trực tiếp phục vụ cho giai đoạn rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

2. Đa số các bộ, địa phương chấp hành nghiêm chỉnh chỉ đạo của Thủ tướng về việc thành lập Tổ công tác thực hiện đề án 30, bảo đảm các điều kiện cần thiết về con người, cơ sở vật chất cho hoạt động của Tổ. Hiện nay trên phạm vi toàn quốc có 88 Tổ công tác thực hiện đề án 30 (bao gồm cả Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng) được thành lập và đi vào hoạt động. Đây là lực lượng nòng cốt, giúp Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng giám đốc các cơ quan: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc tổ chức thực hiện đề án 30 trên phạm vi toàn quốc.

Tổ công tác thực hiện đề án 30 của các bộ, địa phương trong giai đoạn thống kê có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thống kê thủ tục hành chính; kiểm soát chất lượng các thủ tục hành chính đã được các đơn vị này thống kê theo biểu mẫu 1 và các văn bản quy định về thủ tục hành chính để nhập vào phần mềm máy xén, gửi Tổ công tác chuyên trách.

Về quy mô thực hiện đề án, việc thực hiện đề án 30 được tiến hành trên phạm vi cả nước, với sự tham gia của 400 các vụ, cục thuộc 21 bộ, cơ quan ngang bộ và 3 cơ quan trực thuộc; 1300 đơn vị cấp sở, 700 đơn vị cấp huyện, 10.000 đơn vị cấp xã thuộc 63 địa phương. Với quy mô như vậy, công cuộc cải cách thủ tục hành chính của ta là rất lớn, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

3. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng tại văn bản số 1223/VPCP-TCCV ngày 26 tháng 02 năm 2009 và hướng dẫn số 41/CCTTHC ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Tổ công tác chuyên trách, các địa phương đang khẩn trương thống kê bộ thủ tục hành chính tại các xã điểm và các huyện điểm (mỗi tỉnh chọn 5 đơn vị cấp xã, 3 đến 5 đơn vị cấp huyện), gửi các xã, huyện còn lại để lấy ý kiến, trên cơ sở đó Tổ công tác các địa phương sẽ tiến hành tổng hợp, rà soát, trong tháng 6 năm 2009 trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và công bố công khai bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã phục vụ nhân dân.



Theo đó, thủ tục hành chính tại cấp xã, cấp huyện trong cùng một địa phương là thống nhất và đồng bộ, công khai minh bạch và không có sự khác biệt.

4. Theo báo cáo của Bộ ngoại giao, cũng như qua kết quả làm việc trực tiếp với lãnh đạo Tổ công tác thực hiện đề án 30 của Bộ, tổng số thủ tục hành chính của Bộ tính đến ngày 08 tháng 4 năm 2009 là 47 thủ tục, trong đó có 29 thủ tục được áp dụng tại 83 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với 2407 phiên bản thủ tục hành chính sẽ được Bộ Ngoại giao chuẩn hoá và công bố công khai trong tháng 6 năm 2009. Việc công bố công khai bộ thủ tục hành chính áp dụng tại 83 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài sẽ trực tiếp cải thiện hình ảnh của Việt Nam trong mắt kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

5. Gắn thi đua khen thưởng, đề bạt bổ nhiệm cán bộ với việc thực hiện đề án 30 là một giải pháp quan trọng trong bối cảnh hiện nay để bảo đảm thực hiện thành công đề án. Tuy nhiên do không nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của đề án này nên hầu hết các bộ và địa phương chưa cụ thể hoá chỉ đạo của Thủ tướng và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về vấn đề này (công văn số 2026/TTg-TCCV ngày 21 tháng 11 năm 2008, công văn 3928/BNV-CCHC ngày 31 tháng 12 năm 2008).

Để hiện thực hoá quyết tâm chính trị của Thủ tướng về vấn đề này, ngày 09 tháng 4 năm 2009, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Văn Tuấn cùng đại diện các cơ quan có liên quan của Văn phòng chính phủ, Bộ Nội vụ đã có buổi làm việc để phối hợp thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc gắn thi đua, khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ với việc thực hiện đề án 30. Tại cuộc họp này Bộ Nội vụ nhất trí sẽ cụ thể hoá công văn 3928/BNV-CCHC để hướng dẫn các bộ, địa phương thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc thẩm định, thẩm tra các hồ sơ thi đua, khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng và Ban cán sự Đảng Chính phủ. Về phía Văn phòng chính phủ cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ để tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng khi thẩm tra các hồ sơ thi đua, khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ của các bộ, ngành, địa phương, trước khi trình Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Trong tháng 3 năm 2009, Tổ công tác chuyên trách đã tổ chức giao ban với Tổ công tác thực hiện đề án 30 của các bộ, cơ quan ngang bộ để đôn đốc, hướng dẫn và chấn chỉnh những thiếu sót trong tổ chức công việc. Kết thúc giao ban, Tổ công tác chuyên trách đã có văn bản gửi tới các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để chỉ đạo, chấn chỉnh việc thống kê thủ tục hành chính tại bộ, cơ quan ngang bộ. Thời gian tới Tổ công tác chuyên



trách sẽ duy trì chế độ giao ban định kỳ 1 tháng/lần với Tổ công tác các bộ, cơ quan ngang bộ; định kỳ 2 tháng /lần giao ban trực tuyến với lãnh đạo địa phương và lãnh đạo Tổ công tác thực hiện đề án 30 của các địa phương để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót và đôn đốc việc thực hiện.

7. Để hỗ trợ tích cực việc nâng cao nhận thức và bảo đảm thực hiện có kết quả đề án 30, Tổ công tác chuyên trách cũng đang phối hợp với một số công ty truyền thông quốc tế xây dựng lô gô, khẩu hiệu hành động và dự thảo kế hoạch truyền thông của đề án. Ngay sau khi có lô gô, khẩu hiệu, Văn phòng Chính phủ sẽ báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng về vấn đề này, trước khi chính thức triển khai.

## II. NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Qua kiểm tra thực tế và tổng hợp báo cáo của các bộ, địa phương, Văn phòng Chính phủ nhận thấy việc triển khai đề án 30 còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại:

1. Vẫn còn tình trạng chưa có sự nhận thức đầy đủ, nhất quán về mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng của đề án 30; dẫn đến sự chỉ đạo chưa thật quyết liệt, ráo riết, nhất là của người đứng đầu cơ quan hành chính. Do đó, số lượng thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ đã thống kê chỉ chiếm khoảng 10 đến 30% số thủ tục hành chính được thực hiện tại 3 cấp chính quyền địa phương. Đến thời điểm hiện tại, công tác thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ phần lớn đều chậm so với dự kiến (theo chỉ đạo của Thủ tướng trước ngày 01 tháng 4 năm 2009 phải thống kê xong các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ).

Ở các địa phương, hầu hết các sở, ban, ngành thực hiện công tác thống kê chậm so với các huyện điểm, xã điểm. Nếu không có sự chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp các địa phương sẽ khó có thể hoàn thành việc thống kê thủ tục hành chính đúng tiến độ của đề án (trước ngày 01 tháng 5 năm 2009 các địa phương phải thống kê xong thủ tục hành chính).

Để khắc phục tồn tại nêu trên, bên cạnh việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, cần thiết phải có một văn bản của Thủ tướng gửi các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng giám đốc các cơ quan Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam để quán triệt về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của đề án 30, qua đó huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị đối với công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ - nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá cải cách hành chính từ nay đến hết năm 2010.



2. Mặc dù Thủ tướng đã chỉ đạo cụ thể về việc bố trí cán bộ chuyên trách làm việc tại Tổ công tác thực hiện đề án 30, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Tổ công tác; Tổ công tác chuyên trách đã có hướng dẫn cụ thể về phạm vi thống kê, cách thức thống kê nhưng qua kiểm tra thấy một số bộ, địa phương vẫn chưa tuân thủ chỉ đạo của Thủ tướng và thực hiện đúng hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách về thống kê điểm, nhiều địa phương chỉ tập trung thống kê thủ tục hành chính một cửa, thủ tục hành chính đang thực hiện, không thống kê đầy đủ những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền nên số lượng thủ tục hành chính được thống kê thấp, chưa đầy đủ.

Để khắc phục tồn tại này, Tổ công tác chuyên trách đã có văn bản gửi các đồng chí Chủ tịch, Bộ trưởng để chỉ đạo Tổ công tác thực hiện đề án 30 của bộ, địa phương rút kinh nghiệm trong việc tổ chức triển khai thống kê thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng (công văn số 50/CCTTHC, công văn số 51/CCTTHC ngày 07 tháng 4 năm 2009).

3. Việc thống kê thủ tục hành chính tại các đơn vị ngành dọc của các bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính tuy đã được triển khai nhưng còn chậm, thiếu quyết liệt. Hầu hết các đơn vị ngành dọc tham gia thống kê chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này nên tham gia còn hình thức, việc thống kê chưa bao quát hết đặc thù của từng địa phương. Đây là vấn đề cần kịp thời chấn chỉnh để bảo đảm tính thực tiễn của các thủ tục hành chính, tránh tình trạng thống kê xong nhưng khi áp dụng cụ thể vào từng địa phương thì không được vì mới dừng lại ở quy định khung mà chưa được cụ thể hoá với từng địa phương.

Để khắc phục tồn tại này, cần có sự chỉ đạo của Thủ tướng để các đồng chí Bộ trưởng các bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính; Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Tổng giám đốc các cơ quan: Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo thực hiện. Trong tháng 6/2009, các cơ quan này phải thống kê đầy đủ các phiên bản thủ tục hành chính được các cơ quan ngành dọc đóng tại các địa phương thực hiện để công bố công khai phục vụ nhân dân và công tác quản lý của địa phương.

4. Kinh phí triển khai thực hiện đề án 30 tại các bộ, địa phương thực hiện theo nguyên tắc lấy từ nguồn kinh phí cải cách hành chính của các bộ và địa phương. Tuy nhiên, các bộ và địa phương đều lúng túng trong việc bố trí kinh phí cho công tác này do chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ của đề án.

Đề tạo thuận lợi cho các bộ, địa phương tổ chức thực hiện có kết quả đề án 30, cần thiết phải có thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án 30 tại các bộ, ngành và địa phương ngay trong tháng 5 năm 2009.

### III. KIẾN NGHỊ CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Triển khai thực hiện đề án 30 là một chủ trương lớn, nhận được sự đồng thuận cao của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, với lộ trình, bước đi và kết quả cụ thể. Nếu thực hiện thành công đề án này sẽ mang lại hiệu quả kinh tế, chính trị thiết thực, phục vụ trực tiếp cho 86 triệu đồng bào ta ở trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài, xây dựng hình ảnh một Việt Nam thân thiện trong con mắt bạn bè quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Có thể khẳng định nếu thực hiện có kết quả đề án này thì đây là một cuộc cải cách được tiến hành với chi phí thấp nhất nhưng mang lại hiệu quả cao nhất, trực tiếp nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

Tuy nhiên, triển khai thực hiện đề án 30 là một công việc hết sức khó khăn, phức tạp và gặp lực cản ngay từ chính bản thân bộ máy hành chính nhà nước. Do đó, để thực hiện thành công đề án này, trước mắt là ngay trong tháng 9 năm 2009 có thể công bố công khai bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính được thực hiện tại 4 cấp chính quyền (bộ, tỉnh, huyện, xã) trên Internet phục vụ nhân dân, Văn phòng chính phủ đề nghị Thủ tướng:

1. Ký văn bản gửi các đồng chí Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Tổng giám đốc các cơ quan: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội để quán triệt về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của đề án 30 trong bối cảnh hiện nay và yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thực hiện nghiêm túc đề án, đồng thời huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong quá trình tổ chức thực hiện đề án (xin đính kèm).

2. Giao Văn phòng Chính phủ ra thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc:

- Giao Bộ trưởng các bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Tổng giám đốc các cơ quan: Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong tháng 6 năm 2009 thống kê đầy đủ các phiên bản thủ tục hành chính do các cơ quan ngành dọc đóng tại các địa phương thực hiện để công bố công khai phục vụ nhân dân và công tác quản lý của chính quyền địa phương.



- Giao Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trong tháng 6 năm 2009 công bố công khai đầy đủ các phiên bản thủ tục hành chính được thực hiện tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để phục vụ kiều bào Việt Nam ở nước ngoài.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính trong tháng 5 năm 2009, ban hành thông tư hướng dẫn việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án 30 tại các bộ, ngành và địa phương để bảo đảm việc triển khai có kết quả đề án trong phạm vi toàn quốc.

Trên đây là báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện thống kê thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương và một số đề xuất, kiến nghị, Văn phòng Chính phủ kính trình Thủ tướng xem xét, quyết định. Nếu được Thủ tướng đồng ý, đề nghị Thủ tướng cho phép văn phòng Chính phủ gửi báo cáo này tới các Thành viên Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(Xin đính kèm dự thảo văn bản của Thủ tướng và dự thảo thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó TTg CP;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- TCTCT: các Tổ phó TCTCT;
- Lưu: VT, TCCV. (5). *22*

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Xuân Phúc**



Phụ lục

**KẾT QUẢ PHÒNG KÊ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CÁC BỘ,  
ĐỊA PHƯƠNG TÍNH ĐẾN HẾT THÁNG 3 NĂM 2009**

(Kèm theo Công văn số 2444/VPCP-TCCV ngày 16 tháng 4 năm 2009)

**I. Các Bộ, cơ quan ngang bộ**

STT	Tên bộ, cơ quan ngang bộ	Tổng số TTHC	Số lượng TTHC đã thống kê	Số lượng TTHC còn phải thống kê	Số lượng TTHC đã nhập vào máy xén	Ghi chú
1.	Bộ Giao thông vận tải	395	384	11	0	
2.	Bộ Xây dựng	92	86	06	17	
3.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	238	238	0	154	Chưa gửi
4.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	324	293	31	200	
5.	UB Dân tộc	11	10	1	0	
6.	Bộ Giáo dục Đào tạo	173	56	117	5	
7.	Bộ Văn hóa – Thể thao Du lịch	135	48	87	20	
8.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	175	136	39	83	
9.	Bộ Khoa học Công nghệ	64	64	0	30	
10.	Bộ Thông tin và Truyền thông	146	108	38	66	
11.	Nội vụ	0	0	0	0	Chưa có
12.	Công an	106	106	0	106	
13.	Quốc phòng	57	16	41	0	



14.	Ngoại giao	47	47	0	47	
15.	Y tế	225	132	93	0	
16.	Thanh tra	24	24	0	24	
17.	Tư pháp	250	250	0	0	
18.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	261	261	0	0	
19.	Bộ Công thương	70	41	29	29	
20.	Bộ Tài chính	530	483	47	0	
21.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	164	164	0	91	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3487</b>	<b>2947</b>	<b>540</b>	<b>872</b>	

## II. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Tên địa phương/cấp	Số lượng TTHC đã thống kê	Số lượng TTHC còn phải thống kê	Số lượng TTHC đã nhập vào máy xén	Ghi chú
<b>1.</b>	<b>TP Hồ Chí Minh</b>				
	Cấp tỉnh	718	112		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Huyện điểm	105	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Xã điểm	57	0		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>	<b>880</b>			
<b>2.</b>	<b>Bà Rịa - Vũng Tàu</b>				
	Cấp tỉnh	1162	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Huyện điểm	218	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê

		Xã điểm	110	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		1490			
<b>3.</b>	<b>Bạc Liêu</b>					
		Cấp tỉnh	314	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	102	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	36	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		452			
<b>4.</b>	<b>Cà Mau</b>					
		Cấp tỉnh	269	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	75	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	38	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		382			
<b>5.</b>	<b>Ninh Bình</b>					
		Cấp tỉnh	448	1153		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	105	05		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	181	0		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		734			



<b>6.</b>	<b>Thanh Hóa</b>					
		Cấp tỉnh	610	589		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	238	162		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	151	59		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>999</b>			
<b>7.</b>	<b>Nghệ An</b>					
		Cấp tỉnh	691	265	148	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	100	95		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	88	50		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>879</b>			
<b>8.</b>	<b>Hà Tĩnh</b>					
		Cấp tỉnh	862	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	107	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	74	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>1043</b>			
<b>9.</b>	<b>Khánh Hòa</b>					
		Cấp tỉnh	737			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê

		Huyện điểm	215			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	200			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1152</b>			
<b>10.</b>	<b>Phú Yên</b>					
		Cấp tỉnh	400			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	341	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	106			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>847</b>			
<b>11.</b>	<b>Bình Định</b>					
		Cấp tỉnh	516			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	120			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	60			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>696</b>			
<b>12.</b>	<b>Gia Lai</b>					
		Cấp tỉnh	688	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	119	198		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê



		Xã điểm	92	225		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		899			
<b>13.</b>	<b>Sơn La</b>					
		Cấp tỉnh	588	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	189	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	69	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		846			
<b>14.</b>	<b>Điện Biên</b>					
		Cấp tỉnh	391	7	36	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	222	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	249	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		862			
<b>15.</b>	<b>Lai Châu</b>					
		Cấp tỉnh	712	24	08	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	237	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	93	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		1042			

<b>16.</b>	<b><i>Yên Bái</i></b>					
		Cấp tỉnh	701	1216		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	170	70		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	163	85		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>1034</b>			
<b>17.</b>	<b><i>Hòa bình</i></b>					
		Cấp tỉnh	431			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	192			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	69			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>692</b>			
<b>18.</b>	<b><i>Bắc Ninh</i></b>					
		Cấp tỉnh				Chưa thống kê đủ
		Huyện điểm	222			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	229			Đề nghị cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>451</b>			
<b>19.</b>	<b><i>Hưng Yên</i></b>					
		Cấp tỉnh	563			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê



		Huyện điểm	93			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	93			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		749			
<b>20.</b>	<b>Nam Định</b>					
		Cấp tỉnh	588			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	93			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	103			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		784			
<b>21.</b>	<b>Phú Thọ</b>					
		Cấp tỉnh	400			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	52			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	50			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		502			
<b>22.</b>	<b>Vĩnh phúc</b>					
		Cấp tỉnh	410		227	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	56			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê

096.163.85

		Xã điểm	64			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>530</b>			
<b>23.</b>	<b>Hà Nam</b>					
		Cấp tỉnh	501			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	85			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	173			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>759</b>			
<b>24.</b>	<b>Đắk Lắk</b>					
		Cấp tỉnh	1033			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	122			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	130			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1285</b>			
<b>25.</b>	<b>Đắk Nông</b>					
		Cấp tỉnh	229			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	132			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	51			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>412</b>			



<b>26.</b>	<b>Lâm Đồng</b>					
		Cấp tỉnh	1017			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	378			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	170			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		<b>Tổng</b>	<b>1565</b>			
<b>27.</b>	<b>Ninh thuận</b>					
		Cấp tỉnh	187			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	56			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	80			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		<b>Tổng</b>	<b>323</b>			
<b>28.</b>	<b>An Giang</b>					
		Cấp tỉnh	375		140	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	140			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	86			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		<b>Tổng</b>	<b>601</b>			
<b>29.</b>	<b>Kiên giang</b>					
		Cấp tỉnh	188			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê

		Huyện điểm	316			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	109			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>613</b>			
<b>30.</b>	<b><i>Hậu Giang</i></b>					
		Cấp tỉnh	300			- TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê - - Chưa có báo cáo tháng.
		Huyện điểm	81			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	69			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>450</b>			
<b>31.</b>	<b><i>TP. Cần Thơ</i></b>					
		Cấp tỉnh	494			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	300			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	129			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>923</b>			
<b>32.</b>	<b><i>TP. Hà Nội</i></b>					
		Cấp tỉnh	655			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	236			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê



		Xã điểm	179			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1070</b>			
<b>33.</b>	<b><i>Hải phòng</i></b>					
		Cấp tỉnh	796			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	245			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	147			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1188</b>			
<b>34.</b>	<b><i>Hải Dương</i></b>					
		Cấp tỉnh	496			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	136			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	197			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>829</b>			
<b>35.</b>	<b><i>Quảng Ninh</i></b>					
		Cấp tỉnh	1195			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	423			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1618</b>			

<b>36.</b>	<b>Quảng trị</b>					
		Cấp tỉnh	468			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	126			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	112			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		<b>Tổng</b>	<b>706</b>			
<b>37.</b>	<b>Thừa Thiên Huế</b>					
		Cấp tỉnh	545			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	72			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	223			Đề nghị tiếp tục thống kê
		<b>Tổng</b>	<b>840</b>			
<b>38.</b>	<b>Bình Dương</b>					
		Cấp tỉnh	772			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	242			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	176			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		<b>Tổng</b>	<b>1190</b>			
<b>39.</b>	<b>Thái nguyên</b>					
		Cấp tỉnh	497		20	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê



		Huyện điểm	135		20	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	82		10	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>714</b>			
<b>40.</b>	<b>Thái Bình</b>					
		Cấp tỉnh	1254	1115	196	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	240	150	90	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	152	152		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1646</b>			
<b>41.</b>	<b>Quảng Bình</b>					
		Cấp tỉnh	562			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	42			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>604</b>			
<b>42.</b>	<b>Long An</b>					
		Cấp tỉnh	709		213	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	160			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê

		Xã điểm	107			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		976			
<b>43.</b>	<b>Bắc Giang</b>					
		Cấp tỉnh	329			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	60			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	61			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		450			
<b>44.</b>	<b>Lạng Sơn</b>					
		Cấp tỉnh	123			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	33			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	58			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		214			
<b>45.</b>	<b>Bắc Kạn</b>					
		Cấp tỉnh	666			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	144			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	130			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		940			

<b>46.</b>	<b>Tiền Giang</b>					
		Cấp tỉnh	751			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	121			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	104			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>976</b>			
<b>47.</b>	<b>Bến Tre</b>					
		Cấp tỉnh	827			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	119			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	119			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>1065</b>			
<b>48.</b>	<b>Hà Giang</b>					
		Cấp tỉnh	796		715	TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	187			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Cấp xã	141			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		<b>1124</b>			
<b>49.</b>	<b>Tuyên Quang</b>					
		Cấp tỉnh	338			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê



		Huyện điểm	145			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	51			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>534</b>			
<b>50.</b>	<b>Lào Cai</b>					
		Cấp tỉnh	327	108		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	145	230		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	51	696		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>523</b>			
<b>51.</b>	<b>Cao Bằng</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	209			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	60			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	32			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>301</b>			
<b>52.</b>	<b>Đồng Nai</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	1182			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	206			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê

		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	Tổng		133			
<b>53.</b>	<b>Tây Ninh</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			250			
		Huyện điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			237			
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			156			
	Tổng		643			
<b>54.</b>	<b>Bình Phước</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			714	366		
		Huyện điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			227	18		
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			170	26		
	Tổng		1111			
<b>55.</b>	<b>Đà Nẵng</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			338	936		
		Huyện điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			134	30		
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			29	91		
	Tổng		501			

<b>56.</b>	<b>Quảng Nam</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			541	321		
		Huyện điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			115	26		
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			76	11		
	Tổng		<b>732</b>			
<b>57.</b>	<b>Quảng Ngãi</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			623			
		Huyện điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			100			
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			71			
	Tổng		<b>794</b>			
<b>58.</b>	<b>Kon Tum</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			695			
		Huyện điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			282			
		Xã điểm				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			89			
	Tổng		<b>1066</b>			
<b>59.</b>	<b>Bình Thuận</b>					
		Cấp tỉnh				TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
			721			



		Huyện điểm	171			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	113			TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1005</b>			
<b>60.</b>	<b>Vĩnh Long</b>					
		Cấp tỉnh	556	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	424	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	235	Đang RS		Đề nghị tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1215</b>			
<b>61.</b>	<b>Trà Vinh</b>					
		Cấp tỉnh	641	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Huyện điểm	229	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	229	Đang RS		Đề nghị tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>1099</b>			
<b>62.</b>	<b>Đồng Tháp</b>					
		Cấp tỉnh	477	Đang RS		- TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê - Chưa có báo cáo
		Huyện điểm	136	Đang RS		
		Xã điểm	48	Đang RS		
	<b>Tổng</b>		<b>661</b>			
<b>63.</b>	<b>Sóc Trăng</b>					
		Cấp tỉnh	532	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê

		Huyện điểm	167	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
		Xã điểm	141	Đang RS		TTHC còn thiếu cần tiếp tục thống kê
	<b>Tổng</b>		<b>840</b>			